

Số: 02/2024/QĐST-DS

Lấp Vò, ngày 03 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 490/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Ngọc H, sinh năm: 1982; địa chỉ: Số xxx, ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho bà H: Bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1982; địa chỉ: khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Hợp đồng ủy quyền chứng thực ngày 06/11/2023).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Số xxx, ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị Mỹ T yêu cầu ông Huỳnh Văn N có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Ngọc H số tiền vốn vay là 225.000.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu lãi (là chấm dứt nợ theo Hợp đồng tín dụng ký ngày 15/4/2022) giữa bà H và ông N.

- Ông Huỳnh Văn N thừa nhận nợ và đồng ý trả cho bà Bùi Ngọc H số tiền vốn vay là 225.000.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm triệu đồng) (là chấm dứt nợ theo Hợp đồng tín dụng ký ngày 15/4/2022) giữa bà H và ông N.

- Án phí: Ông Huỳnh Văn N tự nguyện nộp đủ 5.625.000 đồng (năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Chưa nộp)

Bà Bùi Ngọc H được nhận lại 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003450 ngày 14/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- THA dân sự Huyện;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kiều Tiên